

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

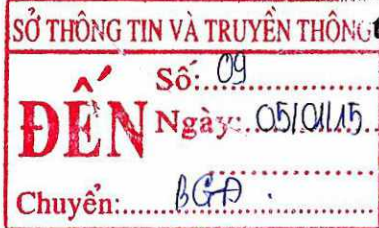
Số: 3050/QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 31 tháng 12 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tái cơ cấu ngành chăn nuôi theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững” trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH



Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2013;

Căn cứ Quyết định số 984/QĐ-BNN-CN ngày 09/5/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt Đề án “Tái cơ cấu ngành chăn nuôi theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững”;

Căn cứ Quyết định số 985/QĐ-BNN-CN ngày 9/5/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Đề án “Tái cơ cấu ngành chăn nuôi theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững”;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 2852/TTr-SNN ngày 08 tháng 10 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tái cơ cấu ngành chăn nuôi theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững” trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (có Kế hoạch kèm theo).

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện, định kỳ hàng năm tiến hành đánh giá báo cáo kết quả thực hiện gửi về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ Quyết định này thi hành./.

Nơi nhận:

- Bộ NN&PTNT;
- Cục Chăn nuôi;
- CT, PCT Huỳnh Quang;
- Như điều 4;
- LĐVP-CVK;
- Lưu: VT

14KTN-V.NAM, QH.11

Ngob



Huỳnh Văn Quang



KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án “Tái cơ cấu ngành chăn nuôi theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững” trên địa bàn tỉnh Tây Ninh
(Ban hành kèm theo Quyết định số 3050/QĐ-UBND ngày 21 tháng 2 năm 2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

Căn cứ Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 10/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững;

Căn cứ Quyết định 984/QĐ-BNN-CN ngày 09/5/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Phê duyệt Đề án “Tái cơ cấu ngành chăn nuôi theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững”;

Căn cứ Quyết định số 985/QĐ-BNN-CN ngày 9/5/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Đề án “Tái cơ cấu ngành chăn nuôi theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững”;

Căn cứ Quyết định số 1529/QĐ-UBND ngày 06/8/2013 của UBND tỉnh Tây Ninh phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững theo Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 10/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ,

UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tái cơ cấu ngành chăn nuôi theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững” trên địa bàn tỉnh Tây Ninh như sau:

I. MỤC TIÊU

- Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Tái cơ cấu ngành chăn nuôi theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững” trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.
- Phát huy lợi thế về khả năng sản xuất một số loại vật nuôi nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, nâng cao giá trị gia tăng chăn nuôi, phát triển chăn nuôi theo hướng bền vững và bảo vệ môi trường.
- Thực hiện tái cơ cấu ngành chăn nuôi theo cơ chế thị trường, tổ chức lại sản xuất theo chuỗi giá trị thông qua việc liên kết sản xuất, đảm bảo các mục tiêu cơ bản về phúc lợi cho người chăn nuôi và người tiêu dùng.
- Xây dựng từng chỉ tiêu cụ thể để căn cứ phấn đấu hoàn thành đúng thời gian đã đề ra.

II. NHIỆM VỤ

1. Rà soát quy hoạch chăn nuôi

- Rà soát, đánh giá lại quy hoạch chăn nuôi của tỉnh trên cơ sở tái cơ cấu ngành chăn nuôi.

- Xây dựng vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh.

2. Nâng cao năng suất, chất lượng giống gia súc, gia cầm

- Giám định, bình tuyển, loại thải đực giống không đủ tiêu chuẩn.

- Tham gia hệ thống quản lý quốc gia về đực giống vật nuôi.

- Nâng cao chất lượng các cơ sở sản xuất giống vật nuôi do địa phương quản lý.

- Nhập giống gia súc, gia cầm mới; tinh gia súc (bò, lợn) có chất lượng cao phục vụ công tác chọn lọc, lai tạo nâng cao năng suất đàn gia súc, gia cầm trong tỉnh.

3. Nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất chăn nuôi

- Nghiên cứu chọn lọc, lai tạo các tổ hợp lại (lợn, gà lông màu) phù hợp với vùng sinh thái nhằm tăng giá trị gia tăng và lợi thế vùng.

- Nghiên cứu dinh dưỡng, các công thức và sản xuất thức ăn chăn nuôi công nghiệp sử dụng nguồn nguyên liệu sẵn có, nguyên liệu mới ở địa phương (thóc, rơm, phụ phẩm nông nghiệp...).

- Phổ biến rộng rãi các giống tiến bộ kỹ thuật trong chăn nuôi lợn, gia cầm và bò.

- Nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ về vật liệu mới, vi sinh để xử lý môi trường chăn nuôi.

- Ứng dụng khoa học công nghệ thông tin, tin học hóa vào quản lý giống vật nuôi, quản lý thức ăn chăn nuôi và sản xuất chăn nuôi.

4. Triển khai công tác tuyên truyền, đào tạo, tập huấn

- Tuyên truyền nội dung của Đề án.

- Đào tạo cán bộ quản lý giống, lấy mẫu thức ăn chăn nuôi theo chỉ đạo của Cục Chăn nuôi.

- Đào tạo dẫn tinh viên (lợn, bò), tập huấn cho chủ trang trại, hộ chăn nuôi về kỹ thuật chăn nuôi

5. Công tác thú y

- Tiêm phòng và vệ sinh thú y đầy đủ, hiệu quả để phòng, chống các loại dịch bệnh ở vật nuôi.

- Kiểm dịch, kiểm soát xuất nhập khẩu đối với gia súc, gia cầm và sản phẩm chăn nuôi.

- Thanh tra, kiểm tra chặt chẽ công tác phòng, chống dịch bệnh, vệ sinh thú y.

- Quản lý công tác giết mổ, vận chuyển, chế biến sản phẩm gia súc, gia cầm.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp chung

- Phát huy lợi thế ở địa phương để phát triển chăn nuôi bò thịt, bò sữa, lợn, gà tập trung, chuyển đổi mạnh từ chăn nuôi phân tán, quy mô nhỏ sang sản xuất hàng hóa theo hướng công nghiệp trên cơ sở theo quy hoạch chăn nuôi tập trung đã được UBND tỉnh phê duyệt. Từng bước chuyển dần chăn nuôi tại các khu dân cư đông người ra khỏi vùng theo quy hoạch của tỉnh; hình thành chăn nuôi theo quy hoạch.

- Từng bước tổ chức chăn nuôi theo hướng công nghiệp áp dụng công nghệ về giống, quy trình chăn nuôi tốt, quy trình phòng chống dịch, xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh và xử lý môi trường.

a) Chăn nuôi lợn

Giảm dần chăn nuôi nhỏ lẻ, tập trung phát triển chăn nuôi lợn theo hướng gia trại và trang trại (quy mô vừa và lớn), khép kín, an toàn sinh học, đảm bảo môi trường. Sử dụng một phần thức ăn mua ở thị trường, chủ yếu tận dụng thức ăn sẵn có tại địa phương (tự trộn). Tập trung nuôi chủ yếu ở các huyện có truyền thống chăn nuôi lợn như: Châu Thành, Gò Dầu, Dương Minh Châu và Trảng Bàng. Sản lượng đến năm 2015 đạt 270.000 con, năm 2020 đạt 355.000 con.

b) Chăn nuôi gà

Tập trung phát triển chăn nuôi gà theo hướng trang trại có quy mô vừa và lớn, trang trại khép kín, đảm bảo vệ sinh môi trường. Nơi chăn nuôi cách xa khu dân cư, bệnh viện trường học... chú ý tiêm phòng, vệ sinh chuồng trại. Phát triển chăn nuôi trên những vùng có lợi thế như: huyện Tân Biên, Tân Châu, Dương Minh Châu, Châu Thành. Sản lượng đến năm 2015 đạt 5.100.000 con, năm 2020 đạt 6.800.000 con.

c) Chăn nuôi bò thịt

Phát triển chăn nuôi theo hướng nông hộ với quy mô nhỏ, vừa và lớn, chăn nuôi theo phương thức trang trại, thâm canh, bán thâm canh. Tận dụng nguồn phụ phế phẩm trong nông nghiệp làm thức ăn cho bò, sử dụng thức ăn nuôi theo

phương thức vỗ béo đảm bảo thịt có chất lượng. Tập trung phát triển ở những vùng có lợi thế về đất đai như: Tân Biên, Tân Châu, Châu Thành, Dương Minh Châu và Trảng Bàng. Phần đầu đến năm 2015 đạt 58.400 con, năm 2020 đạt 64.000 con.

d) Chăn nuôi bò sữa

Chăn nuôi theo hướng nông hộ với quy mô từ 10 con trở lên, chăn nuôi theo phương thức trang trại tập trung, đảm bảo vệ sinh môi trường, tận dụng phụ phẩm trong nông nghiệp, trồng cỏ thâm canh, sử dụng thức ăn tự phối trộn để cung cấp thức ăn tinh cho bò sữa, hình thành tổ hợp tác, hợp tác xã bò sữa, khuyến khích các công ty trang bị bồn lạnh để thu mua sữa. Tập trung phát triển ở những vùng có lợi thế về chăn nuôi bò sữa trước đây như: Trảng Bàng, Gò Dầu. Riêng huyện Bến Cầu do vài năm trở lại đây có xu hướng phát triển con bò sữa do Công ty CP sữa Việt Nam (Vinamilk) đang đầu tư sản xuất với số lượng con giống 8.000 con, nên đây là huyện ưu tiên phát triển con bò sữa. Phần đầu đến năm 2015 đạt 8.000 con, năm 2020 đạt 12.000 con, xây dựng nhà máy chế biến sữa.

đ) Thức ăn chăn nuôi

Tận dụng thức ăn có sẵn tại địa phương như các phụ phẩm trong nông nghiệp, trồng trọt, tự chế biến công thức phối trộn phù hợp với từng loại gia súc, gia cầm, áp dụng phương pháp ủ chua, phối trộn các nguyên liệu đơn...Kêu gọi các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi với công suất lớn tại Tây Ninh. Thường xuyên kiểm tra, kiểm soát thức ăn chăn nuôi lưu thông trên thị trường.

e) Công tác thú y

Tăng cường công tác kiểm soát gia súc, gia cầm, sản phẩm gia súc, gia cầm từ sản xuất con giống đến giết mổ và tiêu thụ sản phẩm gia súc, gia cầm. Thường xuyên tiêu độc sát trùng chuồng trại, khu vực chăn nuôi, chất thải, nước thải, dụng cụ, phương tiện liên quan. Triển khai tiêm phòng vắc xin phòng dịch cúm gia cầm và các loại vắc xin khác theo quy định của ngành.

g) Khuyến nông chăn nuôi

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhằm làm chuyển biến sâu sắc nhận thức, tập quán của người chăn nuôi. Phối hợp với các cơ quan truyền thông và sử dụng đa dạng các loại hình tuyên truyền. Xây dựng và nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến về tổ chức chăn nuôi gia súc, gia cầm bảo đảm an toàn dịch bệnh và có hiệu quả kinh tế cao. Mở rộng và nâng cao chất lượng chương trình đào tạo, tập huấn về kỹ thuật chăn nuôi, tổ chức các buổi tham quan, học hỏi trao đổi kinh nghiệm.

h) Giết mổ, tiêu thụ và chế biến sản phẩm chăn nuôi

Thực hiện tốt công tác quy hoạch và kiểm soát giết mổ, vận chuyển, kinh doanh gia súc, gia cầm, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh thú y, vệ sinh

môi trường, quan tâm đến lợi ích hợp pháp của người kinh doanh giết mổ và người tiêu dùng, xử lý các điểm giết mổ nhỏ lẻ không đảm bảo điều kiện vệ sinh thú y và môi trường, khuyến khích đầu tư xây dựng các cơ sở giết mổ tập trung, có kiểm tra, kiểm soát. Phần đầu đến năm 2015 giảm còn 58 cơ sở giết mổ (CSGM) (03 CSGM tập trung và 55 CSGM nhỏ lẻ) và đến năm 2020 còn 53 CSGM (10 CSGM tập trung và 43 CSGM nhỏ lẻ).

Thị trường tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi chủ yếu là nội tỉnh và các tỉnh lân cận, nhất là Tp Hồ Chí Minh, Bình Dương, Long An và Bình Phước và một phần xuất khẩu sang Campuchia. Tổ chức sản xuất theo chuỗi sản phẩm (chăn nuôi, giết mổ, chế biến và tiêu thụ), quản lý chặt từ khâu con giống đến nguyên liệu đầu vào, giảm bớt khâu trung gian trong chuỗi sản xuất đó. Thúc đẩy liên kết 4 nhà: nhà nước, nhà khoa học, doanh nghiệp và người chăn nuôi, nhất là sự liên kết giữa các nhà chăn nuôi với nhau để cùng sản xuất, từ đó giảm bớt sự phụ thuộc vào thương lái tiêu thụ sản phẩm. Thúc đẩy việc lưu thông hàng hóa đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng, bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm.

2. Giải pháp chính sách và đầu tư

- Mục tiêu trước mắt cũng như lâu dài, để tránh dịch cúm gia cầm tái phát và các dịch bệnh khác ngành chăn nuôi gia cầm phải được quy hoạch lại theo hướng tăng dần tỷ trọng chăn nuôi trang trại tập trung, quy mô lớn, giảm dần phương thức chăn nuôi truyền thống phân tán, nhỏ lẻ trong nông hộ.

- Tổ chức, cá nhân chăn nuôi gia súc gia cầm phải đăng ký với cơ quan thú y để thẩm định điều kiện vệ sinh thú y. Khi có đủ điều kiện vệ sinh thú y do cơ quan thú y xác nhận và các quy định khác theo quy định của pháp lệnh giống vật nuôi, pháp lệnh thú y, bảo đảm xử lý chất thải và vệ sinh môi trường mới được sản xuất kinh doanh. Hướng dẫn và khuyến khích các hộ, doanh nghiệp chăn nuôi đăng ký chăn nuôi an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh

- Xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình trọng điểm và dự án ưu tiên đầu tư:

+ Dự án đầu tư xây dựng mô hình quy trình thực hành chăn nuôi gia cầm an toàn (VietGAP).

+ Dự án đầu tư xây dựng mô hình quy trình thực hành chăn nuôi heo an toàn (VietGAP).

+ Dự án đầu tư phát triển giống heo.

+ Dự án đầu tư giống bò thịt chất lượng cao và chăn nuôi bò sinh sản.

+ Dự án kêu gọi đầu tư phát triển chăn nuôi (giống vật nuôi, đầu tư trang trại chăn nuôi quy mô lớn-khép kín, nhà máy thức ăn chăn nuôi, cơ sở giết mổ-chế biến và tiêu thụ sản phẩm gia súc, gia cầm...).

- Thực hiện tốt các chính sách quy định của Trung ương.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Kế hoạch này yêu cầu các Thủ trưởng các Sở, ngành có liên quan và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn của mình.

2. Định kỳ hàng năm các đơn vị tiến hành đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện, trong đó cần nêu lên được mặt mạnh, mặt yếu, nguyên nhân, tồn tại, đề xuất, kiến nghị.

3. Sở Nông nghiệp và PTNT theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch; định kỳ tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Nông nghiệp và PTNT theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tái cơ cấu ngành chăn nuôi theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững” trên địa bàn tỉnh Tây Ninh. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu gặp khó khăn, vướng mắc báo cáo kịp thời về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

PHỤC BIỂU THỰC HIỆN ĐỀ ÁN TÁI CƠ CẤU NGÀNH CHĂN NUÔI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3050/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2014) của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian
1	Rà soát lại quy hoạch chăn nuôi				
a	- Rà soát, điều chỉnh lại quy hoạch chăn nuôi	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thành phố	Dự án điều chỉnh	2015-2016
b	- Xây dựng vùng an toàn dịch bệnh	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Y tế, UBND các huyện, thành phố	Dự án vùng an toàn Dịch bệnh	2015-2020
2	Nâng cao năng suất, chất lượng giống gia súc, gia cầm				
a	- Giám định, bình tuyển, loại thải đực giống không đủ tiêu chuẩn	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thành phố	Số lượng đực giống loại thải	2015-2020
b	- Nâng cấp cơ sở sản xuất giống lợn	Sở Nông nghiệp và PTNT		Số cơ sở được nâng cấp	2015-2020
c	- Tham gia xây dựng hệ thống quản lý quốc gia về đực giống vật nuôi	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND huyện, thành phố	Chương trình quản lý	2014-2020
3	Ứng dụng khoa học công nghệ, tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất chăn nuôi	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Khoa học và Công nghệ, UBND các huyện, thành phố	Giống bò, lợn, gà có năng suất cao	2014-2020
4	Triển khai công tác tuyên truyền, đào tạo, tập huấn				
a	- Tuyên truyền nội dung Kế hoạch tái cơ cấu ngành chăn nuôi	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Thông tin và Truyền thông, UBND huyện, thành phố	Hội nghị	2014-2015
b	- Đào tạo dẫn tinh viên bò, lợn	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND huyện, thành phố	190 người	2014-2020
c	- Tiêm phòng bệnh và vệ sinh thú y, kiểm tra, quản lý giết mổ, kiểm soát dịch bệnh, vận chuyển...	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND huyện, thành phố	Các loại gia súc bố, bò sữa, heo, gia cầm	2014-2020
d	- Quản lý chế biến sản phẩm gia súc, gia cầm	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND huyện, thành phố	Sản phẩm gia súc, gia cầm	2015-2020

5	Các Chương trình, Kế hoạch, Đề án, Dự án				
a	- Dự án đầu tư xây dựng mô hình quy trình thực hành chăn nuôi gia cầm an toàn (VietGAP)	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND huyện, thành phố	Dự án	2015-2016
b	- Dự án đầu tư xây dựng mô hình quy trình thực hành chăn nuôi heo an toàn (VietGAP)	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND huyện, thành phố	Dự án	2015-2016
c	- Kế hoạch Tái cơ cấu ngành chăn nuôi	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND huyện, thành phố	Kế hoạch	2014-2015
d	- Dự án đầu tư phát triển giống heo	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND huyện, thành phố	Dự án	2015-2020
đ	- Dự án đầu tư giống bò thịt chất lượng cao và chăn nuôi bò sinh sản	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND huyện, thành phố	Dự án	2015-2016
e	- Dự án kêu gọi đầu tư phát triển chăn nuôi; dự án sản phẩm chăn nuôi; dự án chế biến thức ăn chăn nuôi	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND huyện, thành phố	Dự án	2015-2020
g	- Đề xuất chính sách phát triển chăn nuôi bền vững theo hướng trang trại tập trung, An toàn dịch bệnh	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ; UBND huyện, thành phố	Chính sách	2015-2015